|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết PPCT** | **7A** | **7B** | **7C** | **7D** |
| **11** |  |  |  | **T5.27.9.2024** |
| **12** |  |  |  |  |
| **13** |  |  |  |  |

**BÀI 3. Từ tiết 11-13. NGUYÊN TỐ HÓA HỌC**

Thời gian thực hiện: 03 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Phát biểu được khái niệm về nguyên tố hóa học và kí hiệu nguyên tố hóa học.

- Viết được kí hiệu hóa học và đọc tên của 20 nguyên tố đầu tiên.

**2. Năng lực**

**a.Năng lực chung:**

**-** Tự chủ và tự học:Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động trong bài học.

- Giao tiếp và hợp tác: Tham gia thảo luận, trình bày, diễn đạt các ý tưởng, làm việc nhóm hiệu quả

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các ý tưởng, phương án để thảo luận, giải quyết các vấn đề nêu ra trong bài học

**b.Năng lực khoa học tự nhiên:**

**\* Nhận thức KHTN.**

**-** Phát biểu được khái niệm về nguyên tố hóa học và kí hiệu nguyên tố hóa học.

**\*Tìm hiểu tự nhiên:**

- Nhận biết được các nguyên tố thông qua kí hiệu hóa học.

- Viết được kí hiệu hóa học và đọc tên của 20 nguyên tố đầu tiên.

\* Vận dụng kiến thức kỹ năng đã học:

- Vận dụng kiến thức đã học để nhận biết các nguyên tố có trong thành phần các sản phẩm có trong cuộc sống

**2. Phẩm chất**

- Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của những người khác.

- Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.

- Khách quan, công bằng trong các hoạt động, nhận xét, đánh giá

- Hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, quan tâm ý kiến của người khác

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học** | **Giáo viên** | **Học sinh** |
| **Hoạt động 1.** Khởi động | - Bảng các nguyên tố hóa học - Hình ảnh: Muối, đường, vỏ hộp sữa, nước, sắt, vàng… |  |
| **Hoạt động 2.** Trình bày khái niệm về nguyên tố hóa học | - Hình ảnh mô hình cấu tạo nguyên tử của một số nguyên tố  - Sơ đồ phần trăm về khối lượng của các nguyên tố trong lớp vỏ trái đất và trong cơ thể người.  - Phiếu học tập 1 | Phiếu học tập cá nhân |
| **Hoạt động 3.** Tìm hiểutên gọi và kí hiệu của các nguyên tố hóa học | - Bảng các nguyên tố hóa học  - Phiếu học tập 2 | Bảng báo cáo nguồn gốc và tên gọi của 1 số nguyên tố hóa học: nhôm sắt, đồng |
| **Hoạt động 4.** Luyện tập | - Câu hỏi | Câu trả lời |
| **Hoạt động 5.** Vận dụng | - Hình ảnh: Muối, đường, vỏ hộp sữa, nước, sắt, vàng…  - Phiếu học tập 3 | PHT số 3 |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (thời gian 10 phút)

Xác định vấn đề học tập bằng tình huống có vấn đề:

- Bảng các nguyên tố hóa học

- Hình ảnh: Muối, đường, vỏ hộp sữa, nước, sắt, vàng…

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú

**b) Nội dung:** Học sinh hoạt động nhóm hoàn thành phiếu học tập KWL, hoàn thành 2 cột K, W để biết một số các nguyên tố có trong thành phần các loại muối, đường, vỏ hộp sữa, nước, sắt, vàng…

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh trên phiếu học tập KWL, có thể: Na, Cl, Ca, H, O, Fe, Au….

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Vấn đáp, Hoạt động nhóm.

**- Kĩ thuật dạy học:** KWL

**- Hình thức kiểm tra đánh giá:** HS đánh giá lẫn nhau; GV đánh giá HS, nhận xét, cho điểm.

**- Chuyển giao nhiệm vụ**: GV cho hS quan sát các mẫu vật như: muối, đường, vỏ hộp sữa, nước, sắt, vàng.. và hình 3.2 SGK một số nguyên tố HH có trong cơ thể người,phát phiếu học tập KWL và yêu cầu học sinh hoạt động nhóm hoàn thành phiếu học tập KWL, hoàn thành 2 cột K, W để biết một số các nguyên tố có trong thành phần các loại muối, đường, vỏ hộp sữa, nước, sắt, vàng…

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận nhóm nhỏ( gồm 4-6 HS) hoàn thành phiếu HT KWL.

+ GV: hướng dẫn các nhóm nếu cần.

**+Dự kiến khó khăn** : HS có thể chưa nắm được tên và KHHH của các nguyên tố.

**+ Hỗ trợ:** GV HD HS dựa vào bảng 3.1/21/SGK để ghi tên nguyên tố cho chính xác

**- Báo cáo, thảo luận**:GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án, mỗi HS trình bày 1 nội dung trong phiếu, những HS trình bày sau không trùng nội dung với HS trình bày trước.

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV liệt kê đáp án của HS trên bảng.

+ GV nhận xét và đặt ra tình huống có vấn đề cần khám phá trong bài.

**2. Hoạt động 2 : Hình thành kiến thức mới.** (thời gian 35 phút)

***Hoạt động 2.1: Khái niệm về nguyên tố hóa học***

1. **Mục tiêu:**

- Phát biểu được khái niệm về nguyên tố hóa học, số hiệu nguyên tử .

- Củng cố kiến thức về cấu tạo nguyên tử, xác định số P khi biết số hiệu nguyên tử hoặc số e và ngược lại thông qua bài tập.

- Nhận biết được nguyên tố hóa học thông qua số p.

**b) Nội dung:** Yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành hoạt động ở trang 20/SGK và câu hỏi BT ở ? trang 20/SGK.

**c) Sản phẩm**: Sản phẩm dự kiến của HS

-Đáp án 2 câu hỏi ở Hoạt động /20/SGK.

1. Xếp được 6 ô vuông.

2.Các nguyên tử có cùng số p xếp cùng 1 ô vuông:

Ô số 1: A (1, 0); D (1,1); E (1,2)

Ô số 2: G (6, 6) ; L (6, 8)

Ô số 3: Q (8, 8); R (8, 9); T (8, 10)

Ô số 4: M (7, 7)

Ô số 5: Z (19, 21)

- Đáp án câu hoi1,2 ở bài tập (?)

Câu 1. Vì chúng đều có 1 p trong hạt nhân.

Câu 2:Số p= 8.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Vấn đáp, Hoạt động nhóm.

**- Kĩ thuật dạy học:** KWL

**- Hình thức kiểm tra đánh giá:** HS đánh giá lẫn nhau; GV đánh giá HS, nhận xét, cho điểm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu các em đọc thông tin ở SGK trang 19 và thảo luận nhóm hoàn thành hoạt động ở trang 20/SGK và câu hỏi BT ở ? trang 20/SGK.  - GV yêu cầu mỗi nhóm làm 12 tấm thẻ ( làm ở nhà : HS có thể cắt 12 tờ giấy nhỏ) xếp các thẻ có cùng số protons vào 1 ô vuông( HS tự kẻ ô vuông trên tờ giấy).  - **GV phát phiếu thang đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm cho các nhóm trưởng để các nhóm trưởng đánh giá các thành viên trong nhóm.**  -**Bổ sung:?** Những nguyên tử nào thuộc cùng một nguyên tố hóa học?vì sao  ? Nguyên tố hóa học là gi?  - **GVGT thêm:** Số p trong hạt nhân chính là số hiệu nguyên tử (z) và cũng chính là số đơn vị điện tích hạt nhân (z). Mỗi nguyên tố hóa học có một số hiệu nguyên tử duy nhất.  - Các nguyên tử thuộc cùng một nguyên tố hh có thể có số neutron khác nhau.  \* Thực hiện nhiệm vụ:  - HS thảo luận nhóm (4-6 HS) hoàn thành 2 câu hỏi ở hoạt động và 2 BT ở phần?  - **Dự kiện khó khăn và biện pháp hỗ trợ:** HS có thể không biết xếp các nguyên tố như thể nào vào cùng một ô vuông-> GV hướng dẫn: các nguyên tố có số p giống nhau thì xếp cùng một ô vuông.  \* Báo cáo kết quả và thảo luận  - Các nhóm để sản phẩm trên bàn GV đi Ktra.  - Đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày 2 câu hỏi ở HĐ/20/SGK.  - Đại diện 2 nhóm còn lại lamfBT 1,2 SGK  \* Kết luận, nhận định.  - GV nhận xét.  - GV chốt kiến thức ghi điểm cho một số em **theo thang đánh giá mức độ hoạt động nhóm mà các nhóm tự đánh.**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân thực hiện BT1 để củng cố KT. Hoàn thành bảng sau bằng cách điền vào chỗ…   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Nguyên tử** | **Số p** | **Số hiệu nguyên tử** | **Số n** | **Khối lượng nguyên tử(NTK)** | | **Nguyên tử 1** | 5 | … | 6 | … | | **Nguyên tử 2** | … | 11 | 12 | … | | **Nguyên tử 3** | 19 |  |  | 39 |   - HS báo cáo kết quả, nhận xét  - GV nhận xét, kết luận:  + Số P = số hiệu nguyên tử; NTK = số p + số n  **GV chuyển ý:** Em có biết nguyên tử 1,2,3 thuộc nguyên tố nào?… Vậy những nguyên tố đó có tên gọi và kí hiệu như thế nào chúng ta cùng nghiên cứu nội dung II. | **I. Nguyên tố hóa học.**  + Nguyên tố hóa học là tập hợp những nguyên tử cùngloại, có cùng số proton trong hạt nhân  + Số proton trong hạt nhân chính là số hiệu nguyên tử và cũng chính là số đơn vị điện tích hạt nhân Z  +Mỗi nguyên tố hóa học chỉ có duy nhất 1 số hiệu nguyên tử. |

**Tiết 2.Hoạt động 2.2: Tên gọi và kí hiệu của 20 nguyên tố**

1. **Mục tiêu:**

- Nhận biết được các nguyên tố thông qua kí hiệu hóa học.

- Viết công thức hóa học và đọc tên của 20 nguyên tố đầu tiên.

- Hs nêu được nguồn gốc tên gọi một số nguyên tố có thường gặp trong đời sống như đồng, sắt, nhôm.

**b)** **Nội dung:** HS thảo luận nhóm

- HS hoàn thành được phiếu học tập số1, 2 và hoạt động ở trang 21/ SGK.

- Hs đọc và ghi nhớ tên gọi của 20 nguyên tố trong bảng 3.1

- KHHH dùng để làm gì? Cách ghi KHHH của các nguyên tố?

**c, Sản phẩm:** Sản phẩm dự kiến của HS

**- Phiếu HT số 1:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Đồng** | **Nhôm** | **Sắt** |
| **Nguồn gốc** | Nó là **kim loại** đầu tiên được nung chảy từ quặng của nó vào khoảng 5000 TCN.  Tên gọi Copper | Tên Aluminium | **Sắt** : ỉon còn tên gọi cổ xưa là Ferrum. |

**- Dự kiến sản phẩm Hs hoàn thành phiếu học tập số 2**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Số p | Số n | Số e | Tên nguyên tố | KHHH |
| Ntử 1 | 19 | 20 | 19 | Potassium | K |
| Ntử 2 | 20 | 20 | 20 | Calcium | Ca |
| Ntử 3 | 9 | 10 | 9 | Flourine | F |
| Ntử 4 | 11 | 12 | 11 | Sodium | Na |
| Ntử 5 | 13 | 14 | 13 | Aluminium | Al |
| Ngtử 6 | 1 | 0 | 1 | Hydrogen | H |

- Hs ghi nhớ được tên và kí hiệu của 20 nguyên tố bảng 3.1

**d, Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Vấn đáp, Hoạt động nhóm.

**- Kĩ thuật dạy học:** Phòng tranh

**- Hình thức kiểm tra đánh giá:** HS đánh giá lẫn nhau; GV đánh giá HS, nhận xét, cho điểm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ:**  -GV chia lớp thành 6 nhóm, nhóm1,2,3 nhận phiếu học tập số 1. Nhóm 4,5,6 nhận phiếu HT số 2.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm trong vòng 15 phút, hoàn thành PHT của nhóm mình.  - Sau 15 phút, các nhóm treo PHT của mình lên tường. Các nhóm di chuyển thành vòng quanh lớp đi xem triển lãm tranh và có thể có ý kiến bình luận hoặc bổ sung.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  -Mỗi nhóm hoạt động nhóm hoàn thành PHT số 1,2 và tham gia triển lãm tranh.  **\* Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS nhận xét kết quả của các nhóm khác.  - HS đánh giá các bạn trong nhóm **bằng thang đo đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm.**  **\* Kết luận,nhận định:**  **-**GV nhận xét, ghi điểm cho một số nhóm theo theo **thang đánh giá mức độ hoạt động nhóm mà các nhóm tự đánh và thang đo số 1( mục lục)** | **II.Tên gọi và kí hiệu của nguyên tố hóa học.**  1. Tên gọi của nguyên tố hóa học.  - Tên gọi của các nguyên tố hóa học được quy định dùng thống nhất trên toàn thế giới theo IUPAC.  VD: Sắt: đọc là iron. Thủy ngân là mercury….  **2. Kí hiệu hóa học của nguyên tố.**  - KHHH dùng để biểu diễn nguyên tố và chỉ một nguyên tử của nguyên tố đó.  - Mỗi nguyên tố hóa học có một KHHH hóa học riêng.  - KHHH gồm một hoặc hai chữ cái có trong tên gọi của nguyên tố, trong đó chữ cái đầu được viết chữ in hoa và chữ cái sau viết thường.  -Học thuộc tên nguyên tố và KHHH 20 nguyên tố hóa học đầu tiên (Bảng 3.1/ trang 21 SGK. |

**Tiết 3.3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố các kiến thức đã học về nguyên tố hóa học, KHHH, khối lượng nguyên tử.

- Mối quan hệ giữa cấu tạo nguyên tử với nguyên tố hóa học

**b) Nội dung:** Hs trả lời được các câu hỏi của GV ghi trên bảng thông qua trò chơi ‘Nhanh như chớp’

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS thông qua trò chơi

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Trò chơi

**- Kĩ thuật dạy học:** Kỹ thuật trò chơi

**- Hình thức kiểm tra đánh giá:** HS đánh giá lẫn nhau; GV đánh giá HS, nhận xét, cho điểm.

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:** GV thông báo luật chơi trò chơi “Nhanh như chớp”

**-** GV chiếu BT HS nào dơ tay trước thì được mời.

BT1. Điền các thông tin còn thiếu để hoàn thiện bảng sau theo mẫu.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Aluminium( nhôm) | Lithium ( liti) | Sodium( natri) | Potassium( kali) |
| Kí hiệu hóa học |  |  |  |  |
| Số hiệu nguyên tử | 13 |  |  |  |
| Số electron |  | 3 |  |  |
| Số neutron | 14 |  |  |  |
| Khối lượng nguyên tử |  | 7 |  |  |
| Số lớp electron |  |  |  | 4 |
| Số electron lớp ngoài cùng |  |  |  | 1 |
| Điện tích hạt nhân |  |  | + 11 |  |

-HS nào biết thì lên bảng điền vào mỗi ô

BT2: Điền các từ còn thiếu vào chỗ trống sao cho phù hợp.

a.Nguyên tố hóa học là tập hợp những…………………………, có cùng số…………..trong hạt nhân.

b. …………………………….dùng để biểu diễn nguyên tố và chỉ một nguyên tử của nguyên tố đó.

c. Kí hiệu hóa học gồm …………hoặc ……..chữ cái có trong tên gọi của nguyên tố, trong đó chữ cái đầu được viết ở dạng …………………và chữ cái sau…………………. Ví dụ KHHH của oxygen là……………của calcium là:…………………..

d. Mỗi nguyên tố có hóa học có duy nhất một …………………….. Ví dụ nguyên tố X có có hiệu nguyên tử là 12 nên X là nguyên tố ………………………., có kí hiệu hóa học là:…………………

c.

BT3: Cho biết số hiệu nguyên tử của nguyên tử X là 20, của Y là là 10, của Z là 16.

a. Cho biết tên và KHHH của nguyên tố X, Y, Z.

b.Hãy xác định số electron, số proton, điện tích hạt nhân của nguyên tử X, Y, Z.

c. Cho biết khối lượng nguyên tử của nguyên tử X là 40, hãy tính số neutron của nguyên tử X.

BT4:a. Các cách viết 2C,5O,3Ca lần lượt chỉ ý gì?

b.Hãy dùng chữ số và KHHH diễn đạt các ý sau: Ba nguyên tử nitrogen, Hai nguyên tử chlorine, Năm nguyên tử Phosphorus.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

-HS chơi trò chơi.

- HS thảo luận để làm BT2,3,4

**\* Báo cáo kết quả và thảo luận**

**-** HS lên bảng làm

**\* Kết luận, nhận định**:

- GV nhận xét ghi điểm cho HS làm đúng.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng.**

**a) Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức đã học để nhận biết các nguyên tố có trong thành phần các sản phẩm có trong cuộc sống.

- Tăng khả năng sáng tạo và kỹ năng tự học của HS.

**b) Nội dung:**

- Học sinh nhận ra các nguyên tố có trong thành phần các sản phẩm có trong cuộc sống trên hình ảnh GV đưa.

- HS hoàn thành PHT số 3.

BT1: Nguyên tử X nặng gấp tám lần nguyên tử helium. Tính khối lượng nguyên tử của nguyên tử X và cho biết X thuộc nguyên tố nào, viết KHHH của nguyên tố đó. Biết khối lượng của nguyên tử helium là 4.

**BT2.** Nguyên tử A có tống số hạt là 30, trong đó số hạt mang điện là 20.

1. Tính số hạt mỗi loại.
2. Tính khối lượng nguyên tử.
3. Cho biết tên và KHHH của nguyên tố A. Vẽ sơ đồ cấu tạo nguyên tử.

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS

- PHT số 3.

- Kết quả BT1

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* Phương pháp dạy học:**Hướng dẫn HS tự học ở nhà

**\*Kĩ thuật dạy học:** Hướng dẫn HS tự học ở nhà

**\*Hình thức kiểm tra đánh giá:** HS nộp sản phẩm; GV nhận xét, đánh giá, cho điểm vào tiết học sau.

\* Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV chiếu hình ảnh: Muối, đường, vỏ hộp sữa, nước, sắt, vàng… yêu cầu HS tìm ra các nguyên tố có trong các hình ảnh trên.

- HS hoàn thành PHT số 3 ở nhà.

- GV yêu cầu HS thiết kế Flashcard tự học về 20 nguyên tố hóa học đầu tiên (yêu cầu flashcard phải chứa đầy đủ Tên nguyên tố, kí hiệu nguyên tố và khối lượng nguyên tử của nguyên tố).

\* Thực hiện nhiệm vụ:

- HS tìm các nguyên tố có trong các hình ảnh GV trình chiếu

- HS hoàn thành PHT số 3 ở nhà và nộp lại cho GV ở tiết sau

\* Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS trả lời câu hỏi.

- HS hoàn tập PHT số 3, flashcard nguyên tố hóa học và nộp lại vào tiết sau.

\* Kết luận, nhận định.

- GV nhận xét.

- GV đánh giá PHT số 3.

**\* Chuyển giao nhiệm vụ cho bài sau:**

BTVN: Biết rằng 4 nguyên tử magnesium nặng bằng 3 nguyên tử nguyên tố

a.Xác định tên, KHHH của nguyên tố X.

b. Cho biết số lớp electron, số electron ở lớp ngoài cùng của nguyên tử X.

- Chuẩn bị bài sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

\* **Phụ lục**

**Phiếu học tập KWL (Hoạt dộng 1)**

(Em hãy nói 3 điều em biết về nguyên tố hóa học, 3 điều em muốn biết về nguyên tố hóa học, 3 điều em đã học được sau bài học)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **K**  (Những điều em đã biết) | **W**  (Những điều em muốn biết) | **L**  (Những điều em đã học được sau bài học) |
|  |  |  |

**- Phiếu HT số 1:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Đồng** | **Nhôm** | **Sắt** |
| **Tên gọi và nguồn gốc** |  |  |  |

**- Dự kiến sản phẩm Hs hoàn thành phiếu học tập số 2**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Số p | Số n | Số e | Tên nguyên tố | KHHH |
| Ntử 1 | 19 | 20 |  |  |  |
| Ntử 2 | 20 | 20 |  |  |  |
| Ntử 3 | 9 | 10 |  |  |  |
| Ntử 4 | 11 | 12 |  |  |  |
| Ntử 5 | 13 | 14 |  |  |  |
| Ngtử 6 | 1 | 0 |  |  |  |

**1.Thang đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm :(Dùng cho HS trong nhóm tự đánh giá)**

**\* Lưu ý: Nhóm trưởng ghi tên cụ thể em nào đạt mức nào và số điểm đạt được.**

Tên nhóm thực hiện:……………………………………..

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Tốt ( 8- 10đ)** | **Khá ( 7đ)** | **Trung bình ( Từ 5-6 đ)** | **Yếu ( Dưới 5đ)** |
| Tham gia thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |
| Biết được cách nhận biết được nguyên tố dựa vào số p |  |  |  |  |
| Báo cáo được kết quả |  |  |  |  |
| Trả lời được các câu hỏi. |  |  |  |  |

**2. Thang đo số 1:(Dùng cho GV)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung quan sát** | **Hoàn toàn đồng ý (10đ)** | **Đồng ý**  **(8đ-9đ)** | **Phân vân**  **(6đ-7đ)** | **Không đồng ý**  **(5đ)** | **Hoàn toàn không đồng ý ( dưới 5đ)** |
| Thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |
| Các HS trong nhóm đều tham gia hoạt động. |  |  |  |  |  |
| Kết quả sản phẩm tốt |  |  |  |  |  |
| Trình bày sản phẩm tốt |  |  |  |  |  |

**\* Rút kinh nghiệm sau tiếtdạy**:…..................................................................................................

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….